TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 151/2023/HSPT
Ngày 02/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huờn.
Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Tuấn và ông Nguyễn Văn Chung
- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng là Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo Đỗ Thị G và Cao Văn B, do có kháng cáo các của bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo kháng cáo:

1. ĐỖ THỊ G, sinh ngày 12/3/1956 tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn TC, xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Đỗ Ích T1 (đã chết) và bà: Đỗ Thị Ch (đã chết); Có chồng: Cao Văn Th (đã chết); Có 06 con (con lớn nhất sinh năm 1980 đã chết, con nhỏ nhất sinh năm 1994).

Tiền án: Ngày 24/9/2019, bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Không chấp hành án", thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/7/2019); Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

2. CAO VĂN B, sinh ngày 01/9/1985 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn EC, xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Cao Văn Th (đã chết) và bà: Đỗ Thị G (là bị cáo trong vụ án); Có vợ: Trương Thị H, sinh năm: 1991; Có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/7/2020, bị Chủ tịch UBND ET, huyện K, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội về hành vi sử dụng vũ khí mà không có giấy phép, bằng hình thức phạt tiền 2.000.000đ.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn B: Luật sư Phạm Hoài Quý - Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Sài Gòn.20 Chi nhánh Đắk Lắk, Đoàn luật sư tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

Bị hại: Ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1970 - Có mặt

Nơi cư trú: Thôn TC, xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 98b, tờ bản đồ số 70, diện tích 3.050m^2 tại thôn TC, xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là tài sản của hộ gia đình ông Cao Văn Thà, được UBND huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 468565 vào ngày 22/9/2005; Ngày 29/6/2009, vợ chồng ông Cao Văn Thà, bà Đỗ Thị G ký hợp đồng chuyển nhượng thửa đất nêu trên cho vợ chồng ông Cao Văn Kh, bà Nguyễn Thị Lan với giá chuyển nhượng 350.000.000đ; Ngày 15/10/2009, vợ chồng ông Kh thanh toán cho ông Thà 40.000.000đ; Số tiền còn lại 310.000.000đ, vợ chồng ông Kh hẹn sẽ thanh toán cho ông Thà vào ngày 25/3/2010; Sau khi nhận chuyển nhượng thửa đất nêu trên, ông Kh và bà Lan được UBND huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 789062 vào ngày 21/01/2010; Năm 2010, ông Kh và bà Lan là người phải thi hành án dân sự nhưng không tự nguyện thi hành án, nên Chi cục thi hành án dân sự huyện K đã cưỡng chế thi hành án, bằng biện pháp kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 98b để bán đấu giá; Ngày 24/4/2014, ông Hoàng Văn Th là người mua được tài sản bán đấu giá là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 98b.

Do vợ chồng ông Kh, bà Lan vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo thỏa thuận với vợ chồng ông Thà, nên vợ chồng ông Thà, bà G đã chiếm giữ thửa đất số 98b và tài sản gắn liền với đất; Ngày 15/7/2014, Chi cục thi hành án dân sự huyện K đã cưỡng chế thi hành án và chuyển giao thửa đất số 98b và tài sản gắn liền với đất cho ông Th, là người đã mua được tài sản bán đấu giá; UBND huyện K đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Th đối với thửa đất số 98b vào ngày 21/10/2016; Tuy nhiên, sau đó vợ chồng ông Thà, bà G chiếm giữ lại thửa đất nêu trên, cùng với tài sản gắn liền với đất và khởi kiện đến Tòa án và đã được giải quyết tại Bản án số:14/2015/DS-ST ngày 02/10/2015 của TAND huyện K; Ngày 30/11/2016, Chi cục thi hành án dân sự huyện K đã cưỡng chế thi hành án và chuyển giao thửa đất số 98b và tài sản gắn liền với đất cho ông Th.

Vào một ngày cuối tháng 5/2022, Đỗ Thị G thuê con trai là Cao Văn B sử dụng xe máy múc đào nhổ, phá hủy 200 cây Cà phê vối, được trồng vào năm 1995, trên thửa đất số 98b của ông Th; Sau đó, G thuê anh Y Thin Niê dùng cưa lốc máy, cắt thân cây Cà phê thành những đoạn ngắn; B đã bán toàn bộ thân cây Cà phê cho ông Nguyễn Tuấn Anh để làm than đốt, với giá 4.000.000đ.

Bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: 200 cây Cà phê Vối, được trồng năm 1995, tại thời điểm tháng 5/2022 trị giá 36.697.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 13/4/2023, của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, đã áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đỗ Thị G 01 năm tù về tội Hủy hoại tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Cao Văn B 07 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn giải quyết bồi thường thiệt hại về tài sản, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 14/4/2023, bị cáo Đỗ Thị G có đơn kháng cáo kêu oan với lý do: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, đối với thửa đất số 98b tại thôn TC, xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là tài sản của gia đình bị cáo; Năm 2009, chồng của bị cáo cho ông Cao Văn Kh mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 98b để vay vốn kinh doanh; ông Kh đã cấu kết với cán bộ xã ET, giả mạo chữ ký của vợ chồng bị cáo trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chiếm đoạt thửa đất nêu trên của gia đình bị cáo; Sau đó, Chi cục thi hành án dân sự huyện K, bán đấu giá thửa đất nêu trên cho ông Hoàng Văn Th; Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội Hủy hoại tài sản là không đúng, vì tài sản trên thửa đất số 98b là của gia đình bị cáo, nên bị cáo không phạm tội Hủy hoại tài sản.

Ngày 17/4/2023, bị cáo Cao Văn B có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, để điều tra lại, vì vật chứng của vụ án là cây Cà phê bị hủy hoại, cơ quan điều tra không thu giữ, nên việc định giá tài sản bị hủy hoại đối với 200 cây Cà phê, là không đúng với quy định của pháp luật; Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đỗ Thị G khai nhận: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, đối với thửa đất số 98b tại thôn TC, xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là tài sản của gia đình bị cáo; Cuối tháng 5/2022, bị cáo thuê con trai là Cao Văn B sử dụng xe máy múc, đào nhổ 200 cây Cà phê và các cây trồng khác trên thửa đất số 98b, để lấy đất trồng cây Ngô.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Cao Văn B khai nhận: Bị cáo biết rõ quyền sử đất và tài sản gắn liền với đất, đối với thửa đất số 98b tại thôn TC, xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có nguồn gốc là của gia đình bị cáo nhưng đã được cơ quan thi hành án dân sự huyện K cưỡng chế giao cho ông Hoàng Văn Th; Cuối tháng 5/2022, mẹ của bị cáo là bà Đỗ Thị G thuê bị cáo phá bỏ cây Cà phê trên đất, để lấy đất trồng cây Ngô, nên bị cáo đã sử dụng xe máy múc, đào nhổ toàn bộ cây Cà phê và các cây trồng khác trên thửa đất số 98b.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Bản án sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Đỗ Thị G và Cao Văn B phạm tội Hủy hoại tài sản, theo khoản 1 Điều 178 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo Đỗ Thị G, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo G; Xét mức hình phạt 07 tháng tù, mà Toà án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Cao Văn B là thỏa đáng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chấp

hành hình phạt tù là có phần nghiêm khắc; Bởi lẽ, bị cáo là người có nhân thân tốt và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Cao Văn B cho rằng: Do Đỗ Thị G là mẹ của bị cáo B, thuê bị cáo phá bỏ cây Cà phê trên thửa đất số 98b, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội Hủy hoại tài sản; Mức hình phạt 07 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của các bị cáo Đỗ Thị G và Cao Văn B tại phiên toà phúc thẩm, là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo Đỗ Thị G cho rằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, đối với thửa đất số 98b tại thôn TC, xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là tài sản của gia đình bị cáo, nên bị cáo phá bỏ cây Cà phê trên thửa đất vào tháng 5/2022, để lấy đất trồng cây Ngô, bị cáo không phạm tội Hủy hoại tài sản. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, đối với thửa đất số 98b, có nguồn gốc là của gia đình bị cáo nhưng đã được chuyển nhượng cho vợ chồng ông Cao Văn Kh, bà Nguyễn Thị L vào ngày 29/6/2009 và đã được giải quyết tại Bản án số:14/2015/DS-ST ngày 02/10/2015 của TAND huyện K; Năm 2010, cơ quan thi hành án dân sự đã kê biên tài sản này của vợ chồng ông Kh để bán đấu giá và ông Hoàng Văn Th đã mua được tài sản bán đấu giá vào ngày 24/4/2014; Việc bị cáo hai lần chiếm giữ trái phép tài sản này của ông Th, đã được cơ quan thi hành án dân sự cưỡng chế và giao lại tài sản cho ông Th; Cuối tháng 5/2022, bị cáo thuê con trai là Cao Văn B thực hiện hành vi dùng xe máy húc, phá hủy 200 cây Cà phê và các cây trồng khác trên thửa đất số 98b, gây thiệt hai về tài sản của ông Th trị giá 36.697.000đ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử Đỗ Thị G và Cao Văn B phạm tội Hủy hoại tài sản, theo khoản 1 Điều 178 BLHS là có căn cứ, không oan; Hội đồng xét xử xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bị cáo Đỗ Thị G, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh đối với các bị cáo.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Cao Văn B về định giá tài sản bị hủy hoại, Hội đồng xét phúc thẩm xét thấy: Căn cứ vào biên bản kê biên tài sản của Chi cục thi ành án dân sự huyện K và biên bản bàn giao tài sản bán đấu giá cho ông Hoàng Văn Th, thì cây trồng trên thửa đất số 98b gồm có 218 cây Cà Phê Vối được trồng vào năm 1995 và các loại cây trồng khác; Cao Văn B thừa nhận đã dùng xe máy húc, phá hủy toàn bộ cây trồng trên đất, sau đó bán thân cây Cà phê cho ông Nguyễn Tuấn A được 4.000.000đ; Hội đồng định giá tài sản huyện K, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ nêu trên, để định giá tài sản bị hủy hoại là trị giá 200 cây Cà phê được trồng vào năm 1995, là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Xét mức hình phạt 01 năm tù, mà Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đỗ Thị G là thỏa đáng và đã xem xét đầy đủ đến các tình tiết giảm nhẹ, cùng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm, thì mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm ở địa phương.

[4] Xét mức hình phạt 07 tháng tù, mà Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Cao Văn B là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo là người có nhân thân tốt và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị G, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đỗ Thị G; Sửa bản sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Cao Văn B.

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thị G và Cao Văn B phạm tội Hủy hoại tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt: Đỗ Thị G 01 năm tù về tội Hủy hoại tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 BLHS

Xử phạt: Cao Thanh B 05 tháng tù cho hưởng án treo về tội Hủy hoại tài sản, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo, có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo định của pháp luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Thị G phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Cao Thanh B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Huờn